

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM NÂNG CAO NĂNG LỰC CẦM QUYỀN QUA 35 NĂM ĐỔI MỚI - THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM

PGS, TS TRẦN THỊ THU HƯƠNG
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

- ♦ **Tóm tắt:** Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Đảng Cộng sản Việt Nam trở thành đảng cầm quyền, là điều kiện tiên quyết cho Đảng hoàn thành trọng trách lãnh đạo sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, kháng chiến bảo vệ Tổ quốc và tiếp tục lãnh đạo nhân dân tiến hành công cuộc đổi mới hiện nay. Những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong hơn 35 năm đổi mới chính là thước đo về năng lực lãnh đạo và vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam. Những đúc kết kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng của Đảng là các bài học quý để Đảng tiếp tục nâng cao năng lực cầm quyền, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong điều kiện lịch sử mới, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.
- ♦ **Từ khóa:** Năng lực cầm quyền; Đổi mới; Đảng Cộng sản Việt Nam.

Ngày nhận: 13-01-2022

Ngày thẩm định: 25-01-2022

Ngày duyệt đăng: 10-02-2022

1. Sau 30 năm chiến tranh (1945-1975), cả nước bước vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, đối diện với nhiều khó khăn, thách thức. Ở trong nước, hậu quả sau chiến tranh rất nặng nề, đời sống nhân dân vô cùng khó khăn. Ở bên ngoài, chủ nghĩa đế quốc tiếp tục bao vây cấm vận chống Việt Nam. Trong thời gian đầu cả nước đi lên CNXH, thực hiện cơ chế kế hoạch hóa, tập trung, bao cấp, bên cạnh những yếu tố tích cực đã ngày càng bộc lộ những hạn chế, cản trở sự phát triển. Cơ chế đó cùng với những nguyên nhân khách quan và chủ quan khác làm cho nước ta rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng

từ cuối những năm 70 của thế kỷ XX. Trong bối cảnh ấy, Đại hội VI của Đảng đã thể hiện bản lĩnh và năng lực cầm quyền của một chính đảng, được tôi luyện qua chiến tranh cách mạng, dám “nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật” để cùng cả dân tộc khởi xướng sự nghiệp đổi mới đất nước. Đảng Cộng sản Việt Nam từng bước bổ sung, phát triển đường lối đổi mới theo phương châm: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, cùng với phát triển văn hóa - nền tảng tinh thần của xã hội và quốc phòng, an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên.

Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, bối cảnh quốc tế hết sức phức tạp và tình hình đất nước gặp muôn vàn khó khăn. Mô hình xây dựng CNXH kiểu cũ bị sụp đổ tại trung tâm của hệ thống XHCN. Chế độ chính trị ở Liên Xô, các nước XHCN ở Đông Âu đứng trước sự khủng hoảng trầm trọng. Nhiều Đảng Cộng sản bế tắc, mất phương hướng. Các thế lực thù địch tấn công quyết liệt vào nền tảng tư tưởng của các Đảng Cộng sản. Sau 5 năm đổi mới, đất nước vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động niềm tin...

Trước khó khăn, thách thức ấy, Đảng ta vẫn kiên định con đường cách mạng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, giữ vững vai trò lãnh đạo, chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua sóng gió, tiếp tục công cuộc đổi mới và đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Sau 10 năm đổi mới (1986-1996), Việt Nam đã ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bước sang những thập niên đầu của thế kỷ XXI, nền kinh tế tiềm ẩn nhiều rủi ro, lạm phát cao, nợ công tăng nhanh, tỉ lệ nợ xấu cao; sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn. Tác động, ảnh hưởng từ bên ngoài tăng, cạnh tranh ngày càng gay gắt, trong khi độ mở của nền kinh tế cao, sức chống chịu còn hạn chế. Biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh diễn biến phức tạp hơn. Đặc biệt, từ năm 2020 đến nay, đại dịch COVID-19 trên toàn cầu đã ảnh hưởng rất nghiêm trọng đến hầu hết các ngành, lĩnh vực. Kinh tế thế giới rơi vào tình trạng suy thoái, hậu quả kéo dài nhiều năm. Ở trong nước, các hoạt động kinh tế, xã hội bị ngưng trệ, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng đã huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, thực hiện đồng bộ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra, tập trung vừa phòng, chống dịch bệnh, vừa duy trì, phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, vượt qua khó khăn,

thách thức và đạt được nhiều thành tựu rất quan trọng, khá toàn diện trên hầu hết các lĩnh vực.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế được duy trì ở mức độ khá cao. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện, năng suất lao động được nâng lên rõ rệt. Tính chung cả thời kỳ Chiến lược 2011 - 2020, tăng trưởng GDP dự kiến đạt khoảng 5,9%/năm, thuộc nhóm các nước tăng trưởng cao trong khu vực và trên thế giới. Qua 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, tăng trưởng kinh tế trung bình hằng năm đạt 7%. GDP năm 2019 gấp 12,5 lần năm 2001. Thu nhập bình quân đầu người tăng từ 200 USD năm 1990 lên 1.168 USD năm 2010 và hơn 3.500 USD năm 2021¹.

Quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng và hiệu quả. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Thực tiễn đó đã khẳng định một chân lý, ở Việt Nam, không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa sự nghiệp cách mạng của dân tộc ta đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”².

2. Quá trình hoạt động lãnh đạo vô cùng phong phú, sôi động, hào hùng của Đảng Cộng sản Việt Nam đã để lại những kinh nghiệm có ý nghĩa lý luận và giá trị thực tiễn sâu sắc về nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng.

Một là, nhận thức sâu sắc đổi mới và chỉnh đốn Đảng luôn là yêu cầu khách quan, cấp thiết, có ý nghĩa cực kỳ quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng của một chính đảng cầm quyền, lãnh đạo

Ngay từ khi có chính quyền cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: Xây dựng chế độ mới là “cuộc chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, để tạo ra những cái mới mẻ, tốt tươi”³. Do vậy, trong điều kiện Đảng cầm quyền, Hồ Chí Minh rất chú trọng công tác chỉnh đốn Đảng, nhất là khi cách mạng chuyển giai đoạn, hoặc gặp những khó khăn, thách thức. Trong *Di chúc* (1969), Người căn dặn:

sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ thắng lợi, “việc cần phải làm trước tiên là *chinh đôn lại Đảng*”⁴. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam thường xuyên chú trọng chỉnh đốn Đảng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng với yêu cầu của đất nước trong các thời kỳ lịch sử. Đặc biệt, bước vào thời kỳ đổi mới, sau khi thắng thắn chỉ rõ những nguyên nhân dẫn đến khủng hoảng kinh tế, xã hội, Đại hội VI của Đảng xác định 4 nội dung cần đổi mới: i) đổi mới tư duy, trước hết là tư duy kinh tế; ii) đổi mới tổ chức; iii) đổi mới đội ngũ cán bộ; và, iv) đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác⁵. Đến Đại hội VII, vấn đề đổi mới Đảng gắn liền với chỉnh đốn Đảng được đặt ra: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo”⁶. Tại Đại hội VIII, Đảng ta chính thức khẳng định: “Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn... đây là quy luật phát triển của Đảng”⁷. Từ Đại hội X (2006), Đại hội XI (2011), Đại hội XII (2016) và đặc biệt Đại hội XIII đã thể hiện quyết tâm cao của Đảng trong công tác chỉnh đốn Đảng. Từ tổng kết 35 năm xây dựng Đảng trong thời kỳ đổi mới, Đảng xác định rõ trong phương hướng tới: “Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền, sức chiến đấu của Đảng và hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước”⁸. Điều này cũng được Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nhấn mạnh: “Nhận thức sâu sắc sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản là nhân tố quyết định thắng lợi của công cuộc đổi mới và bảo đảm cho đất nước phát triển theo đúng định hướng xã hội chủ nghĩa, chúng ta đặc biệt chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa”⁹.

Hai là, để hoạch định đường lối chính trị

đúng và tổ chức chỉ đạo hiện thực hóa cương lĩnh chính trị, Đảng cần nâng cao bản lĩnh, kiên định, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam

Năng lực cầm quyền của Đảng thể hiện trước hết và quan trọng nhất là năng lực hoạch định chiến lược, đề ra đường lối chính trị đúng đắn. Đại hội VI của Đảng thể hiện bước phát triển mạnh mẽ trong xây dựng Đảng về chính trị, đi đến quyết định đường lối đổi mới. Bài học kinh nghiệm được đúc kết từ Đại hội VI là: **“Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan.** Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng”¹⁰.

Để xây dựng được đường lối chính trị đúng, trước hết chính đảng lãnh đạo phải xuất phát từ nền tảng tư tưởng của Đảng - chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; vận dụng sáng tạo vào thực tiễn của quốc gia - dân tộc trong từng giai đoạn lịch sử. Đồng thời, đường lối đó phải phản ánh được nguyện vọng cơ bản, chính đáng của đại đa số các giai tầng trong xã hội và phù hợp với xu thế phát triển chung của khu vực và thế giới. Quán triệt quan điểm của V.I.Lênin *“Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”*¹¹, Hồ Chí Minh từng chỉ rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, [...]. Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”¹². Trên nền tảng tư tưởng lý luận mang bản chất cách mạng và khoa học, Đảng Cộng sản Việt Nam đã vận dụng sáng tạo vào thực tiễn Việt Nam, tập hợp đông đảo các giai tầng yêu nước Việt Nam, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tạo nên sự đồng thuận cả nước để làm nên những chiến công oanh liệt trong 15 năm đấu tranh giải phóng dân tộc, trong 30 năm kháng chiến trường kỳ để có được một Việt Nam hòa bình,

thống nhất, cùng quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội sau năm 1975.

Khi miền Bắc bước vào xây dựng CNXH, Chủ tịch Hồ Chí Minh thẳng thắn chỉ rõ: “Đảng ta còn có nhiều nhược điểm mà một trong những nhược điểm lớn là trình độ lý luận còn thấp kém”¹³. Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam trong giai đoạn đầu khi cả nước bước vào thời kỳ quá độ lên CNXH, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, đất nước lâm vào tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng. Một trong những nguyên nhân là Đảng “đã bộc lộ sự lạc hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các quy luật đang hoạt động trong thời kỳ quá độ; đã mắc bệnh duy ý chí, giản đơn hóa, muốn thực hiện nhanh chóng nhiều mục tiêu của chủ nghĩa xã hội trong điều kiện nước ta mới ở chặng đường đầu tiên”¹⁴. Vì vậy, đường lối đổi mới bắt đầu từ sự đổi mới tư duy lý luận, nhận thức rõ hơn về CNXH và những quy luật, đặc trưng của thời kỳ quá độ lên CNXH.

Trên tinh thần đó, Đại hội VII của Đảng khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh cùng với chủ nghĩa Mác - Lênin là nền tảng tư tưởng và kim chỉ nam cho hành động của Đảng. Đây là một dấu mốc quan trọng, có ý nghĩa to lớn trong lịch sử tư tưởng lý luận của Đảng. Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể ở Việt Nam, trở thành một tài sản tinh thần vô giá của Đảng và của cả dân tộc. Việc xác lập tư tưởng Hồ Chí Minh đã thúc đẩy mạnh mẽ tư duy sáng tạo trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với điều kiện, đặc điểm Việt Nam.

Nghiên cứu lý luận là yêu cầu của một trong những nhiệm vụ xây dựng Đảng đã được các nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành Trung ương và Bộ Chính trị cụ thể hóa: Nghị quyết số 01-NQ/TW ngày 28-3-1992 của Bộ Chính trị *Về công tác lý luận trong giai đoạn hiện nay*; Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa IX (3-2002) và Nghị quyết Hội nghị

Trung ương 5 khóa X (8-2007); đặc biệt là Nghị quyết Đại hội XIII (2021) xác định: Tiếp tục đổi mới tư duy lý luận, nắm bắt phát triển mới của đất nước, của thế giới và thời đại để hướng vào giải quyết những vấn đề mới nảy sinh trong xây dựng đất nước và phát triển xã hội, trong xây dựng Đảng và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa,...

Để nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng, không chỉ Đảng cần xác định đường lối chính trị đúng, mà ở trước bước ngoặt khó khăn của cách mạng, đứng trước những thách thức, Đảng luôn tỏ rõ và nâng cao bản lĩnh chính trị. Bản lĩnh chính trị của Đảng trước hết thể hiện ở những thời điểm khó khăn, cam go của cách mạng, với những quyết sách sáng suốt, kịp thời, chủ động chèo lái con thuyền cách mạng vượt qua thách thức. Bản lĩnh chính trị thể hiện ở sự dũng cảm thừa nhận sai lầm, khuyết điểm và kiên quyết sửa chữa những sai lầm, khuyết điểm, thẳng thắn tự phê bình và phê bình. V.I.Lênin cho rằng: một đảng “Công khai thừa nhận sai lầm, tìm ra nguyên nhân sai lầm, phân tích hoàn cảnh đã đẻ ra sai lầm, nghiên cứu cẩn thận những biện pháp để sửa chữa sai lầm ấy, - đó là dấu hiệu chứng tỏ một đảng nghiêm túc, đó là đảng làm tròn những nghĩa vụ của mình”¹⁵. Quán triệt quan điểm của V.I.Lênin, Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là *quy luật phát triển* của Đảng. Người cho rằng: “Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiên bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”¹⁶.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Đảng đã có những lúc phạm sai lầm khuyết điểm. Bản lĩnh chính trị của Đảng đã thể hiện trong phê và tự phê một cách nghiêm túc về những nhận định, đánh giá trong Nghị quyết Đại hội VI của Đảng, trong Cương lĩnh năm 1991. Đặc biệt là trong các văn kiện của các hội nghị Ban Chấp hành Trung ương về

công tác xây dựng Đảng trong thời kỳ đổi mới, nhất là trong Hội nghị Trung ương 4 khóa XII.

Ba là, Đảng luôn chú trọng xây dựng hệ thống tổ chức đảng vững mạnh và đội ngũ cán bộ, đảng viên trung kiên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong từng giai đoạn nhất định

Từ ngày thành lập đến nay, Đảng luôn chăm lo xây dựng Đảng về tổ chức, thực hiện các nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Đặc biệt, bước vào thời kỳ đổi mới, các đại hội Đảng luôn nhấn mạnh những nội dung cơ bản trong xây dựng Đảng về tổ chức, bao gồm: đổi mới tổ chức, bộ máy, công tác cán bộ và đổi mới đội ngũ cán bộ, kiện toàn các cơ quan lãnh đạo và quản lý; nâng cao chất lượng đảng viên, đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực; kiện toàn, đổi mới hoạt động và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng; nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Những thành quả vĩ đại của dân tộc Việt Nam hơn 90 năm qua gắn liền với sự trưởng thành về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Đảng đã chú trọng phát triển đội ngũ đảng viên về cả số lượng và chất lượng. Về số lượng, chỉ tính từ thời điểm Đại hội VI (12-1986), toàn Đảng có 1,9 triệu đảng viên; đến Đại hội XII (1-2016), Đảng đã có hơn 4,5 triệu đảng viên. Tính đến ngày 31-12-2019, toàn Đảng đã có 5.156.953 đảng viên¹⁷.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo”, “Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài”¹⁸, Đảng Cộng sản Việt Nam đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh toàn diện. Đặc biệt, trong công cuộc đổi mới, nâng cao toàn diện chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo càng được chú trọng và thể hiện trong nhiều văn kiện của Đảng. Hội nghị Trung ương 3 khóa VIII (1998) ban hành Nghị quyết về “Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh

công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đây là nghị quyết đầu tiên của Đảng thể hiện một cách đồng bộ các khâu trong công tác cán bộ: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ. Đại hội XII của Đảng khẳng định: “Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện *Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*”¹⁹, với quyết tâm chính trị: “Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực và phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Có cơ chế, chính sách phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài”²⁰.

Từ kinh nghiệm của công tác xây dựng Đảng về tổ chức hơn 90 năm lãnh đạo cách mạng đã minh chứng rằng, sức mạnh và vai trò lãnh đạo của Đảng được thể hiện ở sức mạnh của hệ thống tổ chức, tinh thần kỷ luật và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng. Do vậy, cần phải tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đồng bộ với đổi mới kinh tế, đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Hoàn thiện thể chế, bảo đảm đồng bộ, liên thông giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng.

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng và kiểm soát chặt chẽ quyền lực, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

Nhìn lại 35 năm đổi mới, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng được thực hiện có hiệu quả và đã xử lý nghiêm những tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên vi phạm, không có vùng cấm, không có ngoại lệ. Đại hội VI của Đảng đã đề ra: “Cần đưa công khai trên báo, đài, hoặc qua các cuộc sinh hoạt của các tổ chức đảng và đoàn thể quần chúng những vụ cán bộ, đảng viên, kể cả cán bộ cao cấp, mắc sai lầm nghiêm trọng về phẩm chất. Điều đó chỉ làm tăng lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”²¹. Đây chính là thể hiện ý tưởng về

quan hệ khăng khít giữa giám sát của quần chúng nhân dân với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, mà sau này được hiện thực hóa qua các nhiệm kỳ kế tiếp. Theo *Báo cáo số 18-BCĐT/DLXH* ngày 3-2-2020 của Vụ Dự luận xã hội, Ban Tuyên giáo Trung ương về kết quả thăm dò dư luận xã hội, việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” được cán bộ, đảng viên đánh giá đạt kết quả “đáng phấn khởi”, tăng từ 39% năm 2018 lên 59% năm 2019; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, “lợi ích nhóm” được cán bộ, đảng viên đánh giá đạt kết quả “đáng phấn khởi”, tăng từ 29% năm 2018 lên 48% năm 2019²².

Chỉ tính riêng từ đầu nhiệm kỳ Đại hội XII đến 2020, cấp uỷ các cấp đã kiểm tra 168.682 tổ chức đảng và 782.907 đảng viên, có 171.330 đảng viên là cấp uỷ viên các cấp (22%)²³. Đây là một trong những kết quả nổi bật của công tác xây dựng Đảng trong nhiệm kỳ khóa XII, đồng thời cũng đặt ra những vấn đề cấp bách cần tiếp tục đẩy mạnh giải quyết trong thời gian tới.

Vi vậy, tại Đại hội XIII, Đảng xác định hai trong ba nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng là đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương; Đổi mới mạnh mẽ và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ; tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, người đứng đầu các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ. Và, một trong ba bước đột phá trong xây dựng Đảng là kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, quan liêu; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi đôi với tăng

cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát chặt chẽ quyền lực²⁴.

Năm là, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị trong điều kiện mới và phát huy những truyền thống vẻ vang của Đảng

Nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng không chỉ đổi mới nội dung mà còn phải đổi mới cả phương thức lãnh đạo của Đảng. V.I.Lênin từng chỉ ra rằng: “khi tình hình đã thay đổi và chúng ta phải giải quyết những nhiệm vụ thuộc loại khác, thì không nên nhìn lại đảng sau và sử dụng những phương pháp của ngày hôm qua”²⁵. Do vậy, từ Đại hội VI, Đảng chỉ rõ cần đổi mới “phong cách lãnh đạo của Đảng”, đến Đại hội VII xác định “đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng”. Là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo xã hội thông qua Nhà nước, Đảng chú trọng xây dựng Nhà nước pháp quyền của dân, do dân, vì dân, thường xuyên đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, huy động sức mạnh tổng hợp để thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng đề ra. Từ đó, đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo của Đảng theo hướng nâng cao năng lực dự báo, tầm nhìn chiến lược trong hoạch định đường lối, chủ trương; khắc phục tình trạng ban hành nghị quyết chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi. Đồng thời, nâng cao năng lực thể chế hoá, cụ thể hoá đường lối, chủ trương của Đảng và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

Nâng cao năng lực cầm quyền trong điều kiện lịch sử mới, Đảng tiếp tục kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống của dân tộc và của Đảng. Đó là truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng; truyền thống gắn bó mật thiết với nhân dân trong quá trình lãnh đạo cách mạng. Quán triệt quan điểm của V.I.Lênin, Đảng phải coi việc giữ gìn đoàn kết nhất trí trong Đảng trên cơ sở đường lối chính

trị và nguyên tắc tập trung dân chủ là sinh mệnh của Đảng, và kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, chống mọi biểu hiện chia rẽ, bè phái trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn toàn Đảng hãy giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng như “giữ gìn con người của mắt mình”. Bước vào lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, tại Đại hội VI, Đảng đã rút ra bài học đầu tiên: **“trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”**²⁶. Do vậy, Đại hội XIII của Đảng đã chủ trương: tăng cường hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố và không ngừng nâng cao niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Trong đó, xác định rõ cán bộ “là gốc của mọi công việc”, do vậy, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự “*gần dân, tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân và có trách nhiệm với dân*”.

Thực hiện công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay diễn ra trong bối cảnh đất nước đang chuyển mạnh trong thời kỳ đổi mới toàn diện và hội nhập quốc tế sâu rộng, với nhiều vận hội, nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Do vậy, đòi hỏi phải có những sự chuyển biến mạnh mẽ, toàn diện nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng đoàn kết, thống nhất và trong sạch, vững mạnh, củng cố tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng - nhân tố hàng đầu quyết định để nâng cao năng lực cầm quyền của Đảng đưa đất nước tiếp tục giữ vững và phát triển cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín đã được xác lập qua 35 năm đổi mới, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững □

¹ Nguyễn Danh Tiên: *Sự lãnh đạo của Đảng - nhân tố quyết định mọi thắng lợi*. Nguồn: <https://www.qdnd.vn/chinh-tri/cac-van-de/su-lanh-dao-cua-dang-nhan-to-quyet-dinh-moi-thang-loi-660520>.

² Bài phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguồn: <https://baoquocte.vn/toan-van-bai-phat-bieu-cua-tong-bi-thu-chu-tich-nuoc-tai-le-ky-niem-90-nam-ngay-thanh-lap-dang-108832.html>, ngày 3-2-2020.

^{3, 4} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 15, tr.617; 616.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, Nxb. CTQG, H., 1987, tr.124.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. CTQG, H., 1991, tr.21.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. CTQG, H., 1996, tr.47.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, H., 2021, tập 1,

⁹ Nguyễn Phú Trọng: *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Nguồn: <https://nhandan.vn/tin-tuc-sukien/mot-so-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-chu-nghia-xa-hoi-va-con-duong-di-len-chu-nghia-xa-hoi-o-viet-nam-646305/>

^{10, 14} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2006, tập 47, tr. 363; 361.

¹¹ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 6, tr.32.

¹² Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 2, tr.289.

¹³ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 11, tr.90.

¹⁵ V.I.Lênin: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2005, tập 41, tr.51.

^{16, 18} Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2011, tập 5, tr.301; 290.

¹⁷ Hiền Lương: *Thi hành Điều lệ Đảng: Thực hiện nghiêm, kết quả toàn diện*. Nguồn: <http://www.hanoimoi.com.vn/ban-in/Xay-dung-Dang/990482/thi-hanh-dieu-le-dang-thuc-hien-nghiem-ket-qua-toan-dien>

^{19, 20} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. CTQG, H., 2016, tr.205; 207.

^{21, 26} Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. CTQG, H., 2005, tr.150; 28.

²² Dẫn theo: *Tạp chí Lý luận chính trị* số 1-2021.

^{23, 24} Theo: *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng nhiệm kỳ Đại hội XII (Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng)*, H., 2021.

²⁵ V.I.Lênin, *Toàn tập*, Nxb. CTQG, H., 2006, tập 44, tr.398.